

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HC-ST

Ngày: 28 – 11 - 2019

V/v khiếu kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hân

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trần An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2019/TLST-HC ngày 24 tháng 6 năm 2019 về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HC ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Ngô Thị M, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 3, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Người bị kiện:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin vắng mặt).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T (có văn bản xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T:

+ Ông Văn Tiến D – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T (có văn bản xin vắng mặt).

+ Ông Lương Nguyễn Đăng D – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T (có văn bản xin vắng mặt).

+ Ông Võ Xuân T - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T (có mặt).

+ Ông Trần Quang K – Phó Giám đốc Trung T phát triển quỹ đất T (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Thành T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của bà Ngô Thị M, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Thành T thống nhất trình bày:

Sau giải phóng năm 1975, cha mẹ ông T là cụ ông Nguyễn Văn Đ và cụ bà Lê Thị M có khai khẩn phần đất gần nghĩa địa ấp B, xã T, huyện G trong đó có diện tích 548,8m², thửa đất số 156 tờ bản đồ số 20. Năm 1981, cụ Đ và cụ M cho vợ chồng bà M, ông T phần đất này và vợ chồng ông, bà sinh sống, canh tác từ năm 1981 đến nay.

Năm 1999, bà M có cho em ruột là Ngô Thị Gái một phần đất cất nhà ở, thời điểm này UBND xã T có đến gặp gia đình bà M xin thêm một phần đất cho vuông vức đất nghĩa địa đã có sẵn trước đó, gia đình bà có nói UBND xã đến móc mương làm ranh rõ ràng. Năm 2000, gia đình bà M khó khăn về kinh tế nên đi cạo mủ thuê ở xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, mỗi năm đều về lại ấp B ở tạm nhà cha mẹ ruột của bà M cũng ở ấp B. Năm 2008, gia đình bà M trở về phần đất này thì thấy bà Hòa đang chuẩn bị cất nhà trên đất của gia đình bà M, ông T, lúc đó ông bà không đồng ý. Sau đó ông S (phó chủ tịch xã) và ông Bình (địa chính xã) đến gặp gia đình bà M và nói cho bà Hòa 4m để cất nhà tạm khi nào mua đất nơi khác thì trả lại cho gia đình bà và bà đã đồng ý.

Ngày 25-3-2011, UBND xã T và Trưởng ấp B chỉ thông báo bằng miệng là không được cất nhà kiên cố, không có lập biên bản, khi đó gia đình bà M có cất nhà cột cây mái thiếc để ở và bà M chỉ biết đất nghĩa địa nên không cất nhà kiên cố. Bà M xác định ngày 25-3-2011, bà không có ký tên vào biên bản làm việc có nội dung thừa nhận đất của bà là đất công làm đất nghĩa địa tại ấp B, xã T. Tòa án xác minh những người xung quanh về nguồn gốc đất nếu không phải của gia đình bà thì bà đồng ý theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Gia đình bà M kiểm tra hồ sơ địa chính theo bản đồ lưới năm 2005 thì phát hiện đất của gia đình bà khai phá, có ranh đất với nghĩa địa rõ ràng nằm trong quy hoạch, thuộc đất công làm nghĩa địa tại ấp B, xã T. Khi nhà nước đo đạc có thể đã không xác định ranh cụ thể dẫn đến việc đo bao luôn đất của gia đình của bà. Bà M có khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T để giải quyết vì đây không phải là đất công nhưng các cấp thẩm quyền đã bác đơn khiếu nại của gia đình bà. Do đó, bà M khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3993/QĐ-UBND

ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh; Quyết định giải quyết khiếu nại số: 1030/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

- *Bị đơn Chủ tịch UBND huyện G:* Có văn bản số 1093/UBND-NC ngày 16/9/2019 có ý kiến: Quyết định số 3993/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện G về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị M được ban hành là chuẩn xác. UBND huyện G vẫn bảo lưu tính đúng đắn và phù hợp quy định của pháp luật của Quyết định này.

- *Bị đơn Chủ tịch UBND tỉnh T:* Có văn bản số 1435/UBND-TD ngày 05/7/2019 có ý kiến: Giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh T về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần hai) của bà Ngô Thị M.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh T: Ông K, ông T thống nhất trình bày:* UBND tỉnh T đã cấp cung cấp công văn ghi ý kiến cho Tòa án. Theo yêu cầu bà M trình bày tại phiên tòa, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có ý kiến như sau: Giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 07-5-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc giải quyết đơn khiếu nại lần hai của bà M.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Ngô Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo trình bày của bà Ngô Thị M: Sau giải phóng năm 1975, cha mẹ chồng bà là cụ ông Nguyễn Văn Đ và cụ bà Lê Thị M có khai khẩn phần đất gần nghĩa địa ấp B, xã T, huyện G trong đó có diện tích 548,8m², thửa đất số 156 tờ bản đồ số 20. Năm 1981, cụ Đ và cụ M cho vợ chồng bà phần đất này để sinh sống, canh tác từ năm 1981.

Năm 2000, gia đình bà khó khăn về kinh tế nên đi cạo mủ thuê ở xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh mỗi năm đều về lại ấp B ở tạm nhà cha mẹ ruột của bà cũng ở ấp B.

Năm 2008, gia đình bà trở về phần đất này, làm móng xây nhà nhưng UBND xã T không cho.

Ngày 25-3-2011, UBND xã T và Trưởng ấp B chỉ thông báo bằng miệng

không được cất nhà kiên cố, không có lập biên bản, khi đó gia đình bà có cất nhà cột cây mái thiết để ở và bà chỉ biết đất nghĩa địa nên không cất nhà kiên cố.

Gia đình bà kiểm tra hồ sơ địa chính theo bản đồ lưới năm 2005 thì phát hiện đất của gia đình bà khai phá, có ranh đất giáp với nghĩa địa thuộc đất công làm nghĩa địa tại ấp B, xã T. Khi nhà nước đo đạc có thể đã không xác định ranh cụ thể dẫn đến việc đo bao luôn luôn đất của gia đình bà. Bà M có khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3993/QĐ-UBND (sau đây ghi tắt là Quyết định số 3993/QĐ-UBND); ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số: 1030/QĐ-UBND (sau đây ghi tắt là Quyết định số 1030/QĐ-UBND), nội dung các quyết định đều không chấp nhận khiếu nại của bà Lê Thị M.

Ngày 12/6/2019, bà M nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh yêu cầu hủy Quyết định số 3993/QĐ-UBND, Quyết định số 1030/QĐ-UBND là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Nguồn gốc phần đất diện tích 548,8m², thửa đất số 156, tờ bản đồ số 20 tại xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh có nguồn gốc trước và sau năm 1975 là một phần trong khu đất nghĩa địa. Sau năm 1975, ông Nguyễn Văn Đ (cha chồng bà M) có đến khai phá một phần để trồng mì. Năm 1982, vợ chồng ông T, bà M có đến cất nhà ở. Sau đó, do hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nên vợ chồng bà M đi làm thuê ở huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Năm 2008, vợ chồng bà M trở về vào khu đất trên xây nhà bằng gạch, đang xây móng nhà thì UBND xã T ngăn cản không cho xây dựng.

Ngày 25/3/2011, UBND xã T, Trưởng ấp B có làm việc với gia đình bà M, thì bà M cam kết xin được cất nhà tạm, cột cây, mái thiếc ở trên đất công, đất nghĩa địa và cam kết khi nào nhà nước quy hoạch và làm công trình gì trên đất công, bà M sẽ chấp hành di dời trả đất cho UBND xã T.

Đến ngày 26/9/2016, bà M tiếp tục làm chuồng bò diện tích 10,85m² tiếp tục bị UBND xã T lập biên bản ngăn chặn. Biên bản thể hiện năm 2008, bà Ngô Thị M tự ý xây dựng nhà ở lán, chiếm đất công ích (đất công) diện tích 72,9m²; ngày 09/9/2016, bà M tiếp tục xây dựng chuồng bò diện tích 10,85m² lán, chiếm đất công trong thửa số 156, tờ bản đồ số 20 tại ấp B, xã T.

Ngày 03/10/2016, Chủ tịch UBND huyện G ban hành 02 Quyết định:

- Quyết định số 187/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Ngô Thị M, hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 4.000.000 đồng, hình thức phạt bổ

sung: Buộc trả diện tích đã lấn chiếm (sử dụng làm chuồng bò trên phần đất diện tích 10,85m²) thửa đất số 548 tờ bản đồ số 20 tại ấp B, xã T (sau đây ghi tắt là Quyết định số 187/QĐ-XPVPHC).

- Quyết định số 189/QĐ-XPVPHC về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: buộc bà Ngô Thị M tháo dỡ phần nhà đã xây dựng, trả lại đất đã lấn, chiếm diện tích 72,9m² thửa đất số 548, tờ bản đồ số 20 tại ấp B, xã T (sau đây ghi tắt là Quyết định số 189/QĐ-XPVPHC).

Ngày 02/10/2017, Chủ tịch UBND huyện G ban hành 02 Quyết định:

- Quyết định số 3252/QĐ-UBND về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 187/QĐ-XPVPHC.

- Quyết định số 3253/QĐ-UBND về cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 189/QĐ-XPVPHC.

Ngày 14/8/2018, Chủ tịch UBND huyện G ban hành 04 Quyết định:

- Quyết định số 3615/QĐ-SĐXPVPHC về sửa đổi Quyết định số 187/QĐ-XPVPHC (sửa thửa đất số 548, tờ bản đồ số 20 tại ấp B, xã T thành thửa đất số 156, tờ bản đồ số 20 tại ấp B, xã T).

- Quyết định số 3616/QĐ-XPVPHC về sửa đổi Quyết định số 189/QĐ-XPVPHC (sửa thửa đất số 548, tờ bản đồ số 20 tại ấp B, xã T thành thửa đất số 156, tờ bản đồ số 20 tại ấp B, xã T).

- Quyết định số 3617/QĐ-UBND về điều chỉnh Quyết định số 3253/QĐ-UBND (sửa thửa đất số 548, tờ bản đồ số 20 tại ấp B, xã T thành thửa đất số 156, tờ bản đồ số 20 tại ấp B, xã T).

- Quyết định số 3618/QĐ-UBND về điều chỉnh Quyết định số 3252/QĐ-UBND (sửa thửa đất số 548, tờ bản đồ số 20 tại ấp B, xã T thành thửa đất số 156, tờ bản đồ số 20 tại ấp B, xã T).

Do bà Ngô Thị M tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện G, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

Ngày 17/9/2018, Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định số 3993/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị M, giữ nguyên Quyết định số 3252/QĐ-UBND về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 3253/QĐ-UBND về cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Ngô Thị M.

Ngày 07/5/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 1030/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị M, không chấp nhận đơn khiếu nại ngày 15/10/2018 của bà Ngô Thị M đối với Quyết định số 3993/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện G về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị M; công nhận và giữ nguyên Quyết định số 3993/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện G về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị M.

Kết quả kiểm tra hồ sơ địa chính: Phần đất bà M khiếu nại đã được UBND xã T kê khai vào sổ mục kê địa chính ngày 17/9/1992. Trên phần đất bà M khiếu nại còn có bà Nguyễn Thị Hòa bị di chúc, thuộc diện hộ nghèo được cha ruột lập tờ cam kết ngày 12/03/2011 xin được ở trên đất nghĩa địa cho đến hết đời, sẽ trả lại cho UBND xã T quản lý; trên đất còn có 01 căn nhà của bà Ngô Thị G do bà G là công nhân Công ty Cao su Tây Ninh nên vào năm 2004, Công ty có hỗ trợ tiền để xây nhà đại đoàn kết nên UBND xã T cho xây nhà để ở nhưng không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà Ngô Thị M đã có 2.000m² đất tại ấp B nhưng đã chuyển nhượng cho người khác. Hiện nay, gia đình bà M đã có nhà ở oorn định tại ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Phần đất bà Ngô Thị M bị xử phạt hành chính do lấn, chiếm đất đai, gia đình bà M không biết rõ diện tích bao nhiêu, không có kê khai, đăng ký, không sử dụng liên tục và không thực hiện nghĩa vụ thuế. Do đó, bà Ngô Thị M, ông Lê Thành T cho rằng nguồn gốc đất thuộc quyền sử dụng của cha mẹ ông T để lại là không có căn cứ; đã vi phạm Điều 15 Luật Đất đai năm 2003, Điều 12 Luật Đất đai năm 2013.

Vì là đất công do Nhà nước quản lý nên Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 187/QĐ-XPVPHC, Quyết định số 189/QĐ-XPVPHC; tiếp theo là Quyết định số 3252/QĐ-UBND về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 187/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 3253/QĐ-UBND về cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 189/QĐ-XPVPHC là đúng pháp luật về quản lý đất đai.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3993/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện G và Quyết định số 1030/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị M.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ngô Thị M phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000962 ngày 24/6/2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà M đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 15 Luật Đất đai năm 2003; Điều 12 Luật Đất đai năm 2013; Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Ngô Thị M yêu cầu hủy Quyết định số 3993/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Ngô Thị M phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000962 ngày 24/6/2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà M đã nộp xong.

Quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị M, ông Lê Thành T có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tông